TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:139/2019/DS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.
Các Hội thẩm nhân nhân dân:
Bà Phan Thị Đẹp
Ông Lê Văn Kiệt.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Minh Chánh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Phương Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy V,** sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số M, đường N , phường B, tp Mỹ tho, Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp: Chị **Trương Thị Thanh T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, phường B, tp. M, Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 8 năm 2019, số công chứng 14415 tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật **sư Dương Thị Kim L** – Văn phòng Luật sư Kim L – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim O**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B , phường S, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, phường N, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Thị Thúy V và đại diện theo ủy quyền của chị V là Trương Thị Thanh T trình bày:

Ngày 01/7/2018 chị V có cho chị O, anh V vay số tiền 268.321.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng đóng lãi suất theo Ngân hàng (1%), thời hạn trả vốn + lãi là 23 tháng kể từ ngày nhận tiền.

Có biên nhận do chị O viết, chị O và anh V cùng ký tên.

Cụ thể:

- Lãi suất 1%/tháng (số tiền 268.321.000 đ) x 23 tháng = 61.709.000 đồng.
- Tổng cộng vốn lãi là 330.030.000 đồng, trong hạn 23 tháng.
- Trả trong hạn là 23 tháng, mỗi tháng phải trả số tiền 14.349.000 đồng. Trong đó 11.666.000 đồng vốn và 2.683.000 lãi.

Từ ngày vay đến thời điểm xét xử phía anh V có trả cho chị 10 lần tiền, mỗi lần 8.000.000 đồng bằng 80.000.000 đồng.

Anh V, chị O đã nhiều lần vi phạm thời gian trả vốn và trã lãi theo thỏa thuận. Nhiều lần chị V yêu cầu trả nợ nhưng phía anh V và chị O đều tránh né nghĩa vụ, nên phát sinh tranh chấp.

Nay khởi kiện yêu cầu phía anh Trần Văn V và chị Huỳnh Thị Kim O đến ngày 29/11/2019 có trách nhiệm trả cho chị V số tiền: Vốn là 268.321.000 đồng. Lãi suất tính từ ngày vay 01/7/2018 đến ngày xét xử là 16 tháng 28 ngày x 268.321.000 đồng x 1%/tháng = 45.435.000 đồng. Trừ đi số tiền 80.000.000 nên yêu cầu trả tổng cộng vốn và lãi là 233.756.000 đồng.

Đối với người tên Châu mà phía anh V cho rằng là người vay tiền của chị V, phía chị V không biết đó là người nào. Trong biên nhận ngày 01/7/2018 chị V khẳng định chỉ có anh V và chị O là người nhận tiền theo nội dung mà chị O và anh V đã ký. Đối với biên nhận có chỗ bị cắt là do vào ngày 01/7/2018 có một người tên Châu đi theo chị O, lúc chị V giao tiền cho anh V và chị O thì chị Châu tự ý ký tên vào nhưng chị V không đồng ý vì cho rằng chị Châu không liên quan đến nội dung biên nhận. Do đó các bên đã thống nhất cắt bỏ phần chị Châu ký tên dưới biên nhận ngày lúc đó. Phía chị Châu và O cũng không có trả tiền góp 500.000 đồng/ngày cho chị V như anh V trình bày.

Bị đơn anh Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tham gia tố tụng có ý kiến trình bày:

Giấy mượn tiền ngày 01/7/2018 anh và Huỳnh Thị Kim O và Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh năm 1979, có ký nhận, nhưng anh chỉ ký nhận làm chứng chứ không có ký mượn. Phía chị Châu có ký vào biên nhận mượn tiền ngày 01/7/2018 nên yêu cầu buộc Châu cùng trả số tiền nợ với O. Anh chỉ làm nhân chứng không có nhận tiền nhưng do chị V tới nhà anh đòi tiền nhiều lần, do giữ uy tín nên anh mới đứng ra trả 80.000.000 đồng (10 lần mỗi lần 8 triệu). Thời gian đầu từ khi vay tiền, chị V chỉ liên hệ với O và Châu để đòi tiền mỗi ngày trả lãi vốn 500.000 đồng tương ứng mỗi tháng khoảng 15 triệu

(việc trả tiền không có biên nhận, phía O và Châu có trả được hơn 1 tháng cho chị V), do sau này từ khi Châu và O buôn bán thua lỗ nợ nần bỏ đi nên chị V mới tìm anh yêu cầu anh trả tiền, và anh có trả 80.000.000 đồng. Anh cho rằng không có nhận tiền của chị V, nhưng nếu căn cứ vào biên nhận nhận tiền mà cho rằng anh có mượn tiền thì đối với số tiền anh đã trả là 80 triệu đồng, xem như đã trả cho chị V 1/3 số nợ đã thực hiện xong nghĩa vụ với chị V, yêu cầu chị V kiện O và Châu số tiền còn lại.

Đối với việc tính lãi, các bên thỏa thuận tính lãi trên số nợ gốc là 268.321.000 đồng. Mỗi ngày góp 500.000 đồng, kéo dài đến 23 tháng, là ra số tiền 345.000.000 đồng bao gồm gốc và lãi cho đến hết. Yêu cầu phía nguyên đơn tính số nợ gốc và lãi ra số tiền 345.000.000 đồng, vì ban đầu đã thỏa thuận tính nợ và lãi như thế, trong vòng 23 tháng phải trả đủ.

Bị đơn Huỳnh Thị Kim O: Đã được toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo kết quả hòa giải và công khai chứng cứ nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

* Tại phiên tòa:

Chị Trương Thị Thanh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh V và chị O trả cho chị V số tiền tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày xét xử là 233.756.000 đồng.

Luật sư Dương Thị Kim L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lê Thị Thúy V có văn bản trình bày: Việc vay tiền giữa anh V, chị O có biên nhận ngày 01/7/2018, nội dung biên nhận đã ghi rõ anh V và chị O là người vay tiền, không có người nào tên Châu trong nội dung giao dịch vay tiền này. Do đó, chị V khởi kiện anh V và chị O là có căn cứ. Đối với số tiền lãi chị V yêu cầu là 1%/tháng từ ngày vay đến ngày xét xử, là phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh V và chị O trả cho nguyên đơn số tiền vốn, lãi đồng thời cấn trừ số tiền 80.000.000 đồng anh V đã trả.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Huỳnh Thị Kim O và anh Trần Văn V có trách nhiệm trả cho chị V số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 233.756.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thúy V căn cứ vào giấy vay tiền ngày 01/7/2018 để khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn V và chị Huỳnh Thị Kim O trả số

tiền vay và tiền lãi. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Huỳnh Thị Kim O và anh Trần Văn V cư trú tại địa chỉ thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn Huỳnh Thị Kim O và Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng ông Tuấn là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Nguyên đơn cho rằng vào ngày 01/7/2018 có cho chị O, anh V vay số tiền 268.321.000 đồng, thỏa thuận đóng lãi suất theo Ngân hàng (1%/tháng), thời hạn trả vốn và lãi là 23 tháng kể từ ngày nhận tiền. Từ ngày vay đến thời điểm xét xử phía anh V có trả cho chị V 80.000.000 đồng. Nay khởi kiện yêu cầu anh V và chi O đến ngày 29/11/2019 có trách nhiệm trả cho chị V số tiền tổng cộng vốn và lãi là 233.756.000 đồng. Trong biên nhận ngày 01/7/2018 phía nguyên đơn thừa nhận chỉ có anh V và chị O là người nhận tiền theo nội dung biên nhận mà chị O và anh V đã ký. Phía nguyên đơn cho rằng chữ ký người tên Châu trong biên nhận không liên quan đến nội dụng biên nhận, nên chị V và bị đơn đã thống nhất cắt bỏ phần chị Châu ký tên phía dưới biên nhận. Phía nguyên đơn cũng không thừa nhận lời trình bày của anh V khi anh cho rằng phía chị O và chị Châu có trả cho nguyên đơn được khoảng 01 tháng, góp mỗi ngày 500.000 đồng.

[3] Phía bị đơn anh V cho rằng: Giấy mượn tiền ngày 01/7/2018 anh và chị O, chị Châu có ký nhận, nhưng anh chỉ ký làm nhân chứng chứ không có mượn số tiền 268.321.000 đồng. Anh V yêu cầu buộc chị Châu cùng trả số tiền nợ với chị O. Thời gian đầu phía chị O và chị Châu có trả cho chị V mỗi ngày 500.000 đồng trả được hơn 01 tháng thì ngưng. Nếu căn cứ vào biên nhận cho rằng anh có mượn tiền thì anh đã trả được 80.000.000 đồng cho chị V, xem như đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với 1/3 tổng số nợ. Nay anh yêu cầu cầu chị V kiện O và Châu trả số nợ còn lại. Đối với yêu cầu tính lãi, các bên thỏa thuận tính lãi trên số nợ gốc 268.321.000 đồng, nay anh yêu cầu tính lãi trong 23 tháng là ra số tiền 345.000.000 đồng.

[4] Phía chị Huỳnh Thị Kim O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo kết quả hòa giải và công khai chứng cứ nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với nội dung chữ ký tại biên nhận nợ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, xem như chị O thừa nhận nợ và Tòa án căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, và đây là tình tiết không phải chứng minh.

[5] Xét thấy, bị đơn Trần Văn V thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 01/7/2018 là của chính anh ký, nhưng cho rằng chỉ làm nhân chứng và yêu cầu nguyên đơn kiện buộc chị O và Châu cùng trả nợ vì chị O và chị Châu mới là người vay tiền của chị V. Căn cứ vào biên nhận ngày 01/7/2018 thể hiện nội dung sau “Tôi tên Huỳnh Thị Kim O, số nhà 74/1A Trần Hưng Đạo, phường 6, thành phố Mỹ Tho. Tôi tên Trần Văn V số nhà 701 Lý Thường Kiệt, phường 5,

thành phố Mỹ Tho, số chứng minh = 311478702 có nhận của chị Lê Thị Thúy V số tiền 268.321.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng chẳng)", biên nhận có chữ ký tên và chữ viết họ tên của Huỳnh Thị Kim O và Trần Văn V. Như vậy, nội dung biên nhận thể hiện rõ người vay số tiền 268.321.000 đồng là chị Huỳnh Thị Kim O và Trần V V, việc anh V cho rằng chỉ làm nhân chứng là không có căn cứ chấp nhận. Nội dung biên nhận cũng không thể hiện có người tên Châu đứng ra vay tiền cùng với chị O như anh V trình bày. Phía nguyên đơn cũng không thừa việc chị Châu có vay tiền và không thừa nhận từ khi vay số tiền trên phía O và Châu có trả góp mỗi ngà 500.000 đồng trong khoảng 01 tháng như anh V trình bày, mà chỉ thừa nhận anh V có đứng ra trả số tiền 80.000.000 đồng. Do lời trình bày của bị đơn không có chứng cứ chứng minh và cũng không được phía nguyên đơn thừa nhận, căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh V và chị O có nghĩa vụ trả số nợ theo biên nhận ngày 01/7/2018 sau khi trừ ra số tiền 80.000.000 đồng anh V đã trả là phù hợp.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi suất, tại biên nhận ngày 01/7/2018 thể hiện "Mỗi tháng đóng theo Ngân hàng đến khi hết thì thôi. Khoảng 23 tháng hết". Phía nguyên đơn trình bày đóng lãi suất 1%/tháng đối với số tiền 268.000.000 đồng là phù hợp với qui định pháp luật. Lãi suất tính từ ngày vay 01/7/2018 đến ngày xét xử là 16 tháng 28 ngày x 268.321.000 đồng x 1%/tháng = 45.435.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 233.756.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận. Phía anh V yêu cầu tính lãi trong thời hạn 23 tháng vốn và lãi tổng cộng là 345.000.000 đồng, là chưa phù hợp và số tiền lãi theo yêu cầu của bị đơn là cao hơn lãi suất 1% nguyên đơn yêu cầu, gây bất lợi cho bị đơn.

[7] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn V và chị Huỳnh Thị Kim O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 189, điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy V.

1/ Buộc anh Trần Văn V và chị Huỳnh Thị Kim O có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy V số tiền gốc và lãi là 233.756.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức

lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Anh Trần Văn V và chị Huỳnh Thị Kim O phải chịu 11.687.800 đồng án phí dân sựu sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Thúy V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.780.000 đồng (năm triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000312 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3/ Chị Lê Thị Thúy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn V và chị Huỳnh Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly